

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 18-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh

Ông Nguyễn Viết T

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hồng T, sinh năm 1969; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện K, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đỉnh, sinh năm 1938 (đã chết), con bà: Vương Thị N, sinh năm 1938; Họ tên vợ: Hoàng Thị J, sinh năm 1973, có 02 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ số 358 ngày 06/10/2020 của Công an huyện K và Lý lịch bị can chính quyền cung cấp: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2020 đến nay. “Có mặt”.

Người bị Hi: Ông Nguyễn Huy W, sinh năm 1937; Nơi cư trú: Thôn V 3, xã B, huyện K, TP Hà Nội - Đã chết.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông W gồm:

+ Bà Trần Thị W, sinh năm 1936; HKTT: Thôn V 3, xã B, huyện K, TP Hà Nội. “Vắng mặt”; Người đại diện theo ủy quyền của bà W là anh Nguyễn Ngọc M (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2020 tại UBND xã B, huyện K, Hà Nội). “Anh M có mặt”.

+ Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1961; HKTT: Số 9, ngõ Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. “Có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1961; HKTT: Số 9, ngõ Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 04/8/2020, T không có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream có biển số 29R2 – 0778 đi trên đường liên thôn V, B, K, Hà Nội chiều từ đê B đi nhà văn hóa thôn V với vận tốc khoảng 40km/h. Khi T đi gần đến ngã tư giao cắt giữa đường liên thôn hướng đê B đi Nhà văn hóa thôn V với đường liên thôn hướng thôn V 2 đi Trung tâm chính trị huyện K (Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Đảng) thuộc địa phận thôn V 3, B, K, Hà Nội cách khoảng 02m thì thấy ông Nguyễn Huy W điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có biển số 29V5 – 6658 đi từ ngõ bên phải theo chiều đi của T đi ra ngã tư. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên T đã đâm vào xe mô tô của ông W khiến 02 người và xe cùng ngã ra đường. Ông W bị thương nặng dẫn đến tử vong cùng ngày 04/8/2020.

Tại bản Kết luận giám định số 5454/C09-P3 ngày 28/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất S màu trắng bạc ở mặt ngoài cạnh bên trái vành bánh trước và dấu vết trượt mất cao su ở má bên trái lốp bánh trước xe mô tô biển 29V5 – 6658 có chiều từ tâm trục ra cạnh vành, từ vành ra mặt lặn (ảnh 5,6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng bạc (dạng S) và dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt trước và mặt dưới bàn phanh chân bên phải xe mô tô biển số 29R2 – 0778. Dấu vết va cHm ở xe mô tô biển số 29R2 – 0778 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định).

- Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29V5 – 6658 và ở xe mô tô biển số 29R2 – 0778 được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện K hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

- Căn cứ vào hồ sơ và các phương tiện của vụ tai nạn giao thông gửi đến giám định, không xác định được vị trí va cHm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 29V5 – 6658 với xe mô tô biển số 29R2 – 0778.

Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân: Ngày 04/8/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện K đã tiến hành trưng cầu pháp y tử thi đối với nạn nhân Nguyễn Huy W, nhưng gia đình đã cản chở và viết đơn từ chối pháp y tử thi.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị can Lê Hồng T đã đến thăm hỏi và hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 63.000.000đ. Anh Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị Hi không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29R2 – 0778, quá trình điều tra xác định anh Mầu Danh S, SN: 1973, HKTT: C5, L, Q, Hà Nội là người đứng tên trong đăng ký xe. Đến năm 2013, anh S đã bán chiếc xe máy trên cho Lê Hồng T.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V5 - 6658 quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Ngọc M là chủ sở hữu của chiếc xe. Anh M cho ông W mượn chiếc xe để đi, hiện anh M đã nhận đầy đủ xe, xe hỏng nhưng anh M không có yêu cầu gì về dân sự đối với chiếc xe.

Ngày 06/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu: trao trả lại chiếc xe mô tô BKS: 29R2 – 0778 cho Lê Hồng T; trao trả lại chiếc xe mô tô BKS: 29V5 – 6658 và giấy tờ xe cho anh Nguyễn Ngọc M.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo nhận không có bằng lái, lái xe với vận tốc 40km/h, không quan sát khi vào ngã tư, tuy nhiên người bị Hi cũng có lỗi là đi nhanh, không quan sát, không đội mũ bảo hiểm. Ny do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên xin giảm nhẹ hình phạt, cho được cải tạo ngoài xã hội để giúp đỡ gia đình.

Anh M đại diện cho phía gia đình người bị Hi tại phiên tòa trình bày: Gia đình tôi đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, Ny không có bất cứ yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thể sớm hội nhập còn lo cho gia đình. Bố tôi tham gia giao thông cũng có lỗi, nhưng đây là việc không may của gia đình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo về UBND xã G, huyện K, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong Hn thử thách. Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị Hi 63.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng với bị cáo. Về vật chứng vụ án: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi pHm tội: Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận đúng như tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác là Kết luận giám định số 5454/C09-P3 ngày 28/8/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an về dấu vết va cHm, phù hợp với các bản ảnh là hình ảnh camera do chị Hoàng Bích Ngọc, sinh năm 1993; HKTT: Thôn V 2, xã B, huyện K, TP Hà Nội cung cấp, ghi lại hình ảnh vụ va cHm giữa T và ông W, nên có căn cứ kết luận vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 04/8/2020 T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 29R2- 0778 không có giấy phép lái xe lưu thông theo hướng đê B đi Nhà văn hóa Thôn V, xã B. Khi đến ngã tư giao cắt giữa đường liên thôn hướng đê B đi Nhà văn hóa thôn V với đường liên thôn V 2 đi Trung tâm chính trị huyện K do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe mô tô của T điều khiển đâm vào xe mô tô Honda Wawe RS BKS 29V5 – 6658 do ông Nguyễn Huy W, sinh năm 1937 điều khiển J quả ông W bị thương nặng dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo tham gia giao thông chưa có bằng lái, thiếu chú ý quan sát gây ra vụ tai nạn giao thông, J quả dẫn đến chết người, đã xâm pHm đến khách thể được BLHS bảo vệ là trực tiếp xâm pHm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe của nhân dân, cần phải xử lý W bị cáo một mức án trong khung hình pHt để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt Hi cho đại diện gia đình bị Hi cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của BLHS, nhân thân bị cáo T chưa tiền án tiền sự, pHm tội lần đầu, gia đình có người là người có công với cách mạng, đại diện gia đình người bị Hi có đơn xin giảm nhẹ hình pHt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Trong vụ án này người bị Hi cũng có một phần lỗi là không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông và bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS cho bị cáo được hưởng Điều 54 BLHS quyết định hình pHt dưới mức thấp nhất của khung hình pHt là đảm bảo đúng quy định của pháp luật và cho bị cáo hưởng Điều 65, Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS để cho bị cáo T được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Về hình pHt bổ sung: bị cáo chưa có Giấy phép lái xe không được điều khiển xe cơ giới khi tham gia giao thông nên không xem xét hình pHt bổ sung với bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị Hi 63.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc M là người đại diện cho gia đình người bị Hi đã nhận đầy đủ tiền, Ny không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết về dân sự. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong về dân sự cho đại diện gia đình người bị Hi.

[5]. Về vật chứng vụ án:

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29R2 – 0778, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là anh Mâu Danh S, SN: 1973, HKTT: C5, L, Q, Hà Nội. Năm 2013, anh S đã bán chiếc xe máy trên cho Lê Hồng T, xe không có trong cơ sở dữ liệu tang vật, xác định xe của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bị cáo, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29V5 - 6658 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là anh Nguyễn Ngọc M. Anh M cho ông W mượn chiếc xe để đi, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh M, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự, bị cáo đã thi hành xong nên không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các khoản 9, 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải ngày 29/8/2019;

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T pHm tội “Vi pHm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử pHt: Bị cáo Lê Hồng T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ khi tuyên án. Giao bị cáo T về UBND xã G, huyện K, Tp Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi pHm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình pHt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình pHt bổ sung: Không.

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của người bị Hi số tiền 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Không.

Về án phí: Bị cáo Lê Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị Hi, anh M có mặt có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương